

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HS-ST
Ngày: 24-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tám

Ông Nguyễn Thanh An

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung T, sinh ngày 25/11/2004, tại Đồng Tháp; nơi ĐKTT: xã M, huyện C, tỉnh Đ; Chỗ ở: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh L; nghề nghiệp: Phục vụ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị S; bản thân chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 03/10/1996, tại tỉnh Đ; nơi ĐKTT: khu phố XX, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; chỗ ở: khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh L; nghề nghiệp: Phục vụ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S; bản thân không có chồng, có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

3. Hồ Gia H, sinh ngày 27/10/1998, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi ĐKTT: ấp P,

xã A, huyện K, tỉnh S; chỗ ở: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh L; nghề nghiệp: Phục vụ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Tấn N và bà Nguyễn Thị Minh N; bản thân chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2024 đến ngày 13/10/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Phạm Quốc C, sinh năm 1997. (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Q, xã M, huyện C, tỉnh Đ

2. Phan Thanh T, sinh năm 2000.(Vắng mặt);

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn B, huyện B, tỉnh L.

3. Nguyễn Văn V, sinh năm 2003.(Vắng mặt);

Địa chỉ: phường R, thị xã G, tỉnh B

4. Lê Thị Yến N, sinh năm 1997.(Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Đ

5. Lê Thúy C, sinh năm 18/3/2008.(Vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hoàng Đ, sinh năm 1979.(Vắng mặt);

6. Lê Tiêu C, sinh năm 2002.(Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp M, xã K, huyện T, tỉnh C

7. Thạch Bảo L, sinh năm 2004.(Vắng mặt);

Địa chỉ: phường R, thị xã G, tỉnh B

8. Huỳnh Thị Kiều T, sinh năm 2006.(Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh B

9. Nguyễn Kim H, sinh năm 2005.(Vắng mặt);

Địa chỉ: phường R, thị xã G, tỉnh B

10. Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1996.(Vắng mặt);

Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đ

11. Phạm Thị Thu N, sinh năm 1990.(Vắng mặt);

Địa chỉ: phường XX, Quận Y, Thành phố H

- *Người chứng kiến:* Phan Thị U.(Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/10/2024, Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị Mỹ D, Hồ Gia H, Phạm Quốc C, Phan Thanh T, Nguyễn Văn V, Lê Thị Yên N, Thạch Bảo L, Huỳnh Thị Kiều T, Nguyễn Kim H, Nguyễn Bích N, Lê Tiểu C và Lê Thúy C sinh ngày 08/11/2008 tham gia tiệc sinh nhật của D tại quán K ở Khu dân cư (KDC) Đường QQ, Khu phố O, thị trấn B, huyện B. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, T và D rủ H, C, T, V, N, L, Tr, H, N, Tiểu C và Thúy C về phòng trọ của T tại phòng C6 nhà trọ T địa chỉ: ấp P, xã T, huyện B do bà Phạm Thị Thu N làm chủ, để sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý.

T nhờ H mua ma túy gồm 02 bạch nửa hộp năm ma túy dạng khay và 04 viên ma túy dạng thuốc lắc đủ cho 13 người sử dụng một lần, H đồng ý. H sử dụng điện thoại Iphone 12 Promax gọi cho người có tài khoản zalo tên Thảo (không xác định được nhân thân), hỏi mua ma túy dạng khay và dạng thuốc lắc với giá tiền 5.000.000 đồng, địa điểm giao ma túy là trước nhà trọ Thu Ngân. Khoảng 30 phút sau thì có một thanh niên (không xác định được nhân thân) điều xe mô tô một mình đến trước nhà trọ Thu N giao cho H 01 gói bưu phẩm, bên trong chứa 02 bạch ma túy dạng khay và 01 bạch nylon bên trong có 4 viên ma túy dạng thuốc lắc màu vàng, H đưa cho người thanh niên 5.000.000 đồng tiền mua ma túy và trả tiền xe 120.000 đồng. Tại phòng trọ C6, D chuẩn bị 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng màu trắng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn nhằm mục đích sử dụng ma túy dạng khay, T chuẩn bị 01 loa để mở nhạc và 01 đèn xoay nhiều màu mục đích tạo không khí hưng phấn khi sử dụng ma túy. H đem ma túy vừa mua được vào trong phòng trọ C6, H lấy 01 bạch ma túy dạng khay và 04 viên ma túy dạng thuốc lắc để trên tấm nệm trên giường và 01 bạch ma túy dạng khay để trên tấm đan ngay cửa nhà vệ sinh nơi mọi người có thể nhìn thấy để mọi người lấy sử dụng. Khi T, D, H, C, T, V, N, C, L, T, H, N, Tiểu C và Thúy C đang sử dụng ma túy thì đến khoảng 04 giờ 20 phút cùng ngày Công an huyện B phối hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra hành chính tại Nhà trọ Thu N phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm: nhiều mảnh vụn viên nén màu vàng, không xác định hình dạng, được niêm phong ký hiệu Mẫu 1 tại vị trí sàn ngay cửa nhà vệ sinh; 01 túi nylon màu trắng, có rãnh khếp viền đỏ hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, được niêm phong ký hiệu Mẫu 2 tại vị trí sàn ngay cửa nhà vệ sinh; 02 phần viên nén màu vàng, được niêm phong ký hiệu Mẫu 3 tại giữa giường ngủ; 03 phần viên nén màu vàng, không xác định hình dạng được niêm phong ký hiệu Mẫu 4 tại vị trí sát mép tường; 01 túi nylon màu trắng, có rãnh khếp màu đỏ hàn kín, bên trong có chứa 2 viên nén màu vàng, hình tròn, răng cưa, trên hai mặt viên nén có hoa văn được niêm phong ký hiệu Mẫu 5 tại vị trí sát mép tường; 01 túi nylon màu trắng, có rãnh khếp viền đỏ hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn được niêm phong ký hiệu Mẫu 6 tại vị trí sát mép tường.

Tại Kết luận giám định số 674/KL-KTHS ngày 10/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh L, giám định và kết luận:

Bì thư ký hiệu Mẫu 1: Các mảnh vỡ viên nén màu vàng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,2622 gam, loại: MDMA.

Bì thư kí hiệu Mẫu 2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,5718 gam, loại: Ketamine.

Bì thư ký hiệu Mẫu 3: Các mảnh vỡ viên nén màu vàng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,2487 gam, loại: MDMA.

Bì thư ký hiệu Mẫu 4: Các mảnh vỡ viên nén màu vàng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,3979 gam, loại: MDMA.

Bì thư ký hiệu Mẫu 5: 02 viên nén màu vàng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,9369 gam, loại: MDMA.

Bì thư kí hiệu Mẫu 6: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,6559 gam, loại: Ketamine.

Không hoàn lại đối tượng giám định: Mảnh vỡ viên nén màu vàng (Bì thư ký hiệu Mẫu 1; Bì thư ký hiệu Mẫu 3; Bì thư ký hiệu Mẫu 4) đã phục vụ hết cho công tác giám định.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 1,2585 gam (Bì thư ký hiệu Mẫu 2); 0,3338 gam (Bì thư ký hiệu Mẫu 5) và 1,1754 gam (Bì thư ký hiệu Mẫu 6).

Tại bản Cáo trạng số: 64/CT-VKSBL ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L truy tố các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị Mỹ D, Hồ Gia H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị Mỹ D, Hồ Gia Huy hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị Mỹ D, Hồ Gia H về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị Mỹ D, Hồ Gia H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt;

Bị cáo Nguyễn Trung T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D từ 07 năm đến 08 năm tù.

Bị cáo Hồ Gia H từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị xử phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị Mỹ D, Hồ Gia H theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự,

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng, gồm:

+ Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 1,2585 gam (Bì thư ký hiệu Mẫu 2); 0,3338 gam (Bì thư ký hiệu Mẫu 5) và 1,1754 gam (Bì thư ký hiệu Mẫu 6).

+ 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 thẻ nhựa cứng màu trắng; 01 loa màu xám; 01 đèn màu đen mục đích sử dụng ma túy.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, 03 mắt camera, MK 147250 là điện thoại của Hồ Gia H dùng vào việc liên lạc với Thảo để mua ma túy;

Trả lại cho chủ sở hữu vật chứng, gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, 03 mắt camera của Nguyễn Thị Mỹ D không sử dụng vào mục đích phạm tội;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, 03 mắt camera, MK 0000; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Nguyễn Trung T không sử dụng vào mục đích phạm tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đã được thông báo nội dung kết luận giám định số 674/KL-KTHS ngày 10/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L. Các bị cáo thống nhất, không khiếu nại về nội dung kết luận giám định.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo thủ tục tố tụng hình sự.

[2]. Xét nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 04/10/2024, bị cáo Nguyễn Trung T sử dụng phòng trọ C6 Nhà trọ Thu N thuộc ấp Phước Tú, xã Thanh Phú, huyện B do T thuê, bị cáo H mua 5.000.000đ ma túy Khay và thuốc lắc còn bị cáo D chuẩn bị đĩa sứ hình tròn màu trắng, thẻ nhựa cứng màu trắng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đồng cuộn tròn để sử dụng ma túy nhằm mục đích tổ chức cho 10 người gồm: Phạm Quốc C, Phan Thanh T, Nguyễn Văn V, Lê Thị Yến N, Thạch Bảo L, Huỳnh Thị Kiều T, Nguyễn Kim H, Nguyễn Bích N, Lê Tiểu C và Lê Thúy C, sinh ngày 08/11/2008 sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 04 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phòng trọ C6, bắt quả tang các bị cáo đang tổ chức cho C, T, V, N, L, Tr, H, N, Lê Tiểu C và Lê Thúy C sử dụng trái phép ma túy. Qua kết quả giám định ma túy có khối lượng 1,8457 gam loại MDMA, 3,2277 gam loại Ketamine.

Từ căn cứ trên, xét thấy hành vi của các bị cáo T, D, H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi trái pháp luật của các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị Mỹ D, Hồ Gia H là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo cũng thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo Nguyễn Trung T sử dụng phòng trọ thuê, bị cáo H mua 5.000.000đ ma túy Khay và thuốc lắc còn bị cáo D chuẩn bị đĩa sứ hình tròn màu trắng, thẻ nhựa cứng màu trắng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn để sử dụng ma túy và tổ chức cho 10 người sử dụng trong đó có Lê Thúy C chưa đủ 18 tuổi cùng sử dụng ma túy tại phòng trọ của bị cáo T cho đến khi Công an thị trấn B phát hiện bắt quả tang, chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh HIV, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T, D là người rủ rờ, bị cáo T sử dụng địa điểm thuê, bị cáo H liên hệ mua ma túy, bị cáo D chuẩn bị công cụ, phương tiện trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo phạm

tội với vai trò là người thực hành, phạm tội ngang nhau. Do đó, mức hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo bằng nhau và cần áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị Mỹ D và Hồ Gia H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị Mỹ D và Hồ Gia H còn chịu hình phạt bổ sung theo quy định. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo trình bày không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị Mỹ D và Hồ Gia H.

[6] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị Mỹ D và Hồ Gia H là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng, gồm:

- Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 1,2585 gam (Bì thư ký hiệu Mẫu 2); 0,3338 gam (Bì thư ký hiệu Mẫu 5) và 1,1754 gam (Bì thư ký hiệu Mẫu 6).

- 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 thẻ nhựa cứng màu trắng; 01 loa màu xám; 01 đèn màu đen mục đích sử dụng ma túy.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 một tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, 03 mắt camera, MK 147250 là điện thoại của Hồ Gia H dùng vào việc liên lạc với Thảo để mua ma túy;

Trả lại cho chủ sở hữu vật chứng, gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, 03 mắt camera của Nguyễn Thị Mỹ D không sử dụng vào mục đích phạm tội;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, 03 mắt camera, MK 0000; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Nguyễn Trung T không sử dụng vào mục đích phạm tội.

[8]. Đối với người phụ nữ tên Thảo bán ma túy cho H và người nam giao ma túy cho H hiện Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9]. Đối với những người có sử dụng ma túy tại phòng trọ C6, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L bàn giao hồ sơ cho Công an địa phương nơi các đối tượng cư trú xử lý theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị Mỹ D và Hồ Gia H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị Mỹ D và Hồ Gia H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Trung T 07(bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/10/2024.

- Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/10/2024.

- Bị cáo Hồ Gia H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/10/2024.

1.2. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị Mỹ D và Hồ Gia H 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (là ngày 24/6/2025) để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy vật chứng, gồm:

- Mẫu ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,2585 gam (Bì thư ký hiệu Mẫu 2); 0,3338 gam (Bì thư ký hiệu Mẫu 5) và 1,1754 gam (Bì thư ký hiệu Mẫu 6).

- 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 thẻ nhựa cứng màu trắng; 01 loa màu xám; 01 đèn màu đen.

2.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, 03 mắt camera, MK 147250

2.3. Trả lại cho chủ sở hữu vật chứng, gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, 03 mắt camera của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, 03 mắt camera, MK 0000; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của bị cáo Nguyễn Trung T.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện B quản lý theo biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng ngày 10/6/2025)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị Mỹ D và Hồ Gia H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331,333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh L;
- Phân trại tạm giam khu vực B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thanh